

Số: 30/2021/QĐST-HNGĐ

Kỳ Anh, ngày 13 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Lại Thành V

Sinh ngày: 06 tháng 3 năm 1989

Địa chỉ: Thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Nguyễn Thị Hoàng A

Sinh ngày: 04 tháng 02 năm 1985

Địa chỉ: Thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a, d khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lại Thành V và chị Nguyễn Thị Hoàng A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* Anh Lại Thành V và chị Nguyễn Thị Hoàng A có 01 con chung, là cháu: Lại Nhật Q, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2017

Giao con chung cho chị Nguyễn Thị Hoàng A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Anh Lại Thành V có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Trong thời gian chị Nguyễn Thị Hoàng A trực tiếp nuôi con chung, anh Lại Thành V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị A mỗi tháng là 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Trường hợp anh Lại Thành V chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A thì anh V phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

*Về tài sản chung:* Tòa án ghi nhận sự tự thỏa thuận của anh Lại Thành V và chị Nguyễn Thị Hoàng A về phân chia tài sản chung của vợ chồng, cụ thể như sau:

*Giao cho anh Lại Thành V sở hữu, sử dụng các loại tài sản gồm:*

- 01 nhà bếp lợp mái tôn xây gắn liền với nhà riêng của anh V
- 01 máy nóng lạnh panasonic
- 01 điều hòa

Số tài sản trên hiện đang do anh Lại Thành V quản lý.

*Giao cho chị Nguyễn Thị Hoàng A sở hữu, sử dụng các loại tài sản gồm:*

- 01 bộ bàn ghế gỗ gồm 01 ghế dài, 02 ghế nhỏ, 01 bàn
- 01 tivi 40 inch hiệu SAMSUNG
- 01 kệ tivi bằng thủy tinh;
- 01 tủ lạnh loại 1 cửa nhãn hiệu SAMSUNG
- 01 tủ quần áo gỗ, cao 2m, rộng 1,5m;

Số tài sản trên hiện đang do anh Lại Thành V quản lý.

Ngoài số tài sản trên thì anh Lại Thành V phải đưa lại cho chị Nguyễn Thị Hoàng A số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) là tiền chênh lệch phân chia tài sản. Số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*), tại thời điểm hòa giải anh V chưa giao cho chị A.

Ngoài số tài sản đã được thỏa thuận phân chia và ghi nhận trên thì anh Lại

Thành V và chị Nguyễn Thị Hoàng A không có tài sản chung khác.

*Về án phí:* Anh Lại Thành V thỏa thuận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005708 ngày 31 tháng 3 năm 2021. Tiền án phí anh Lại Thành V đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự: Anh V, chị A;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Xuân Hoàng**